

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **209/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 30/7/2024

*“Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa
Chị Đặng Thị H và anh Đặng Văn D”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thanh.

2. Ông Hoàng Văn Thiết.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Thu Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm theo hình thức số hoá, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 1 Mỏ Nghiều, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 1 Mỏ Nghiều, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên toà; anh D vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai chị Đặng Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Đặng Văn D có quan hệ vợ chồng hợp pháp, anh chị tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn đúng quy định tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, ngày 23/12/2015. Sau khi kết hôn chị và anh D chung sống tại thôn 1 Mỏ Nghiều, xã T, huyện H. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến đầu năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được về việc làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh D không chịu khó làm ăn, ham chơi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị không còn tình cảm với anh D, chị đề nghị Toà án cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn D.

Về con chung: Chị Đặng Thị H xác định, chị và anh Đặng Văn D có 02 con chung, cháu Đặng Bảo C, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2015; cháu Đặng Duy T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016. Chị đề nghị khi ly hôn anh D là người trực tiếp nuôi cả 02 con chung, vì các con chung đều đang ở với anh D và ông bà nội, có ông bà nội trông nom hộ, chị đi làm xa không có điều kiện để chăm sóc các con. Chị chưa cấp dưỡng nuôi con chung nhưng vẫn có trách nhiệm với con, đến khi anh D có yêu cầu cấp dưỡng chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của anh D.

Về tài sản, đất đai và vay nợ chung: Chị Đặng Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Đặng Văn D không đến Tòa án để làm việc, Tòa án tiến hành xác minh, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định.

Kết quả xác minh qua xác minh tại thôn 1 Mỏ Nghiều, xã T, huyện H nơi Chị H và anh D cư trú, ông Bàn Văn Dương, công an viên của thôn cung cấp nội dung thông tin: Chị Đặng Thị H và anh Đặng Văn D là công dân cư trú tại thôn, anh chị có quan hệ hôn nhân hợp pháp, kết hôn năm 2015. Sau khi kết hôn anh chị ở cùng gia đình bố mẹ đẻ anh D, mấy năm trở lại đây anh D vẫn ở địa phương, Chị H đi làm công ty ở xa, thỉnh thoảng Chị H mới về nhà. Chị H và anh D có mâu thuẫn vợ chồng, cụ thể mâu thuẫn của anh chị thôn không nắm được. Chị H và anh D có 02 con chung cháu Đặng Bảo C, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2015; cháu Đặng Duy T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016, cả 02 con chung của anh chị đều đang sống cùng anh D và bố mẹ đẻ anh D. Chị H và anh D không có tài sản chung, không có vay nợ chung. Các nội dung giải quyết ly hôn giữa Chị H và anh D Tòa án giải quyết theo quy định, địa phương không có ý kiến gì.

Kết quả xác minh đối với ông Đặng Văn Hương, bố đẻ của anh Đặng Văn D, ông Hương cung cấp nội dung thông tin: Chị H và anh D có quan hệ hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn anh chị ở cùng gia đình ông, khoảng 3-4 năm trở lại đây do anh D không chịu khó làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình nên anh chị phát sinh mâu thuẫn, Chị H đi làm công nhân, thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng về thăm con. Chị H và anh D có 02 con chung, cháu Đặng Bảo C, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2015; cháu Đặng Duy T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016, các cháu hiện ở cùng anh D và gia đình ông, hàng ngày vợ chồng ông trông nom các cháu hộ anh D khi anh D đi làm, các cháu được chăm sóc đầy đủ. Chị H và anh D không có tài sản chung, không có vay nợ chung. Anh D hiện nay ở thôn 1 Mỏ Nghiều, xã T, không đi làm xa.

Cháu Đặng Bảo C và cháu Đặng Duy T đều trình bày ý kiến: Nếu bố mẹ ly hôn, không chung sống với nhau nữa thì các cháu vẫn muốn được ở với bố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn D. Giao cháu Đặng Bảo C, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2015; cháu Đặng Duy T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh D chưa có yêu cầu; Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết. Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đặng Văn D không phải nộp án phí; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Đặng Thị H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Đặng Văn D tự nguyện kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, ngày 23 tháng 12 năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong làm ăn kinh tế, thường xuyên cãi chửi nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, không có sự gắn kết, mâu thuẫn không thể hoà giải được, vợ chồng đã sống ly thân. Quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh D không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không tồn tại gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H, xử cho Chị H được ly hôn với anh Đặng Văn D.

[2] Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Đặng Văn D có 02 con chung, Đặng Bảo C, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2015; cháu Đặng Duy T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016. Trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn, Chị H đi làm công nhân không ở nhà, thỉnh thoảng mới về thăm con, các con chung đều do anh D trông nom, chăm sóc có sự hỗ trợ của ông bà nội ở cùng nhà, các con chung của anh chị được chăm sóc đảm bảo, được đi học. Chị H có ý kiến sau khi ly hôn anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị sẽ có trách nhiệm với các con, nếu anh D yêu cầu cấp dưỡng chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị đi làm công nhân ở xa không có điều kiện thường xuyên quan tâm, chăm sóc các con được. Các cháu Châm, Thành đều có ý kiến nếu bố mẹ không chung sống các cháu muốn tiếp tục được ở với bố. Xét thấy, anh D ở địa phương, thường xuyên ở nhà, có điều kiện gần gũi, ở cạnh các con, các con chung của anh chị đang được chăm sóc đảm bảo, được đi học. Nên chấp nhận ý kiến của Chị H, giao các cháu Đặng Bảo C, Đặng Duy T, là các con chung của Chị H và anh D cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và nguyện vọng của các cháu. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản

trở. Sau khi ly hôn Chị H và anh D đều có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hoặc đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[3] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị Đặng Thị H xác định tự không có tài sản, đất đai chung; không có vay nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Văn D không đến Tòa án để làm việc theo giấy báo gọi, anh D có biết việc Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, có biết việc Tòa án gửi giấy báo gọi, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai, vay nợ chung của Chị H và anh D, cũng như đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật. Việc anh D không đến Tòa án để làm việc thể hiện ý thức không tuân thủ các quy định của pháp luật, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự. Tòa án giải quyết vụ án trong trường hợp vắng mặt một bên đương sự theo quy định.

Chị Đặng Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, việc Chị H xin vắng mặt là quyền được pháp luật quy định.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp. Anh Đặng Văn D không phải nộp án phí.

Tại thời điểm Chị H nộp tạm ứng án phí, do lỗi hệ thống nên lệnh nộp tiền thực hiện 02 lần, nên cần trả lại cho Chị H số tiền 300.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 23 tháng 12 năm 2015 cho chị Đặng Thị H và anh Đặng Văn D không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Bảo C, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2015 và cháu Đặng Duy T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016 cho anh Đặng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom, chăm sóc. Chị Đặng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh D chưa có yêu cầu. Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn theo quy định.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000599 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (nộp qua Công dịch vụ công Quốc gia ngày 22 tháng 4 năm 2024). Chị H đã nộp đủ án phí.

Trả lại cho chị Đặng Thị H số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000600 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (nộp qua công dịch vụ công Quốc gia ngày 22 tháng 4 năm 2024).

Anh Đặng Văn D không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H và anh Đặng Văn D vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Thị Kim Duyên - Trần Thị Vân Anh

Lương Thanh Huyền

